TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ ĐT** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 17/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 28/4/2022.
"V/v ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐT, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Năm.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Bẩy và ông Trần Hữu Trung.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Ngọc Ánh - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT *tham gia phiên toà:* Bà Phạm Thị Thu Hường - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 4 năm 2022 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 405/2021/TLST-HNGĐ ngày 09 tháng 12 năm 2021 về việc "*Ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 21/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Vũ Thị O, sinh năm 1964.

Địa chỉ: Tổ 4, khu VS, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên toà.

2. Bị đơn: Ông Đào Minh H, sinh năm 1957.

Địa chỉ: Tổ 4, khu VS, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Có mặt tại phiên toà.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn bà Vũ Thị O trình bày:

Về tình trạng hôn nhân: Bà Vũ Thị O và ông Đào Minh H đã xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 1985 và làm thủ tục đăng ký kết hôn lại tại Uỷ ban nhân dân phường MK, thị xã ĐT từ năm 2011, trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng bà O, ông H sống tại Tổ 4, khu VS, phường MK, thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh. Quá trình chung sống vợ chồng đoàn kết, yêu thương nhau, cùng nhau lao động sản xuất để chăm lo cho gia đình và các con. Mâu thuẫn vợ chồng phát

sinh từ đầu năm 2020 đến nay, ông H chửi mắng, lăng mạ, xúc phạm tới bố mẹ đẻ bà O (trong khi bố mẹ bà O đã mất). Hai đương sự luôn bất đồng quan điểm trong hoạt động kinh doanh và sinh hoạt gia đình; không dành tình cảm quan tâm yêu thương nhau mà trái lại còn lạnh nhạt với nhau. Tuy sống chung nhà nhưng bà O và ông H sinh hoạt riêng, ly thân từ tháng 12/2020 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn do trước đây bà O làm ăn thua lỗ, thất thoát kinh tế và bất đồng quan điểm. Nay bà O xác định không còn tình cảm với ông H. Vì vậy, bà O đề nghị Toà án giải quyết cho được ly hôn với ông H.

Về con chung: Trong thời kỳ hôn nhân bà O và ông H có 03 con chung là Đào Thị Y, sinh năm 1986; Đào Thị A, sinh năm 1988 và Đào Ánh C, sinh năm 1999. Các con chung đã thành niên, phát triển bình thường và có cuộc sống riêng nên bà O không yêu cầu Toà án giải quyết về việc nuôi con chung hay cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí, bà O xin nhận nộp.

Bị đơn Ông Đào Minh H trình bày*:*

Về quan hệ hôn nhân: Ông H thừa nhận về tình trạng hôn nhân như bà Vũ Thị O trình bày là đúng. Sau khi kết hôn vợ chồng ông H chung sống hạnh phúc, không có mâu thuẫn gì, nếu có chỉ là mâu thuẫn nhỏ trong sinh hoạt hàng ngày không thể tránh khỏi. Ông H xác nhận không hiểu lý do vì sao bà O xin ly hôn, bản thân ông luôn mong muốn bà O suy nghĩ lại, vì hai đương sự đã nhiều tuổi cần có nhau, nượng tựa nhau lúc tuổi già. Ông H thừa nhận vợ chồng căng thẳng, tuy duy trì cuộc sống riêng như ly thân từ tháng 12/2020 đến nay nhưng hai bên vẫn sống chung một nhà. Trong cuộc sống, cũng có lúc do bức xúc ông H nói nặng lời xúc phạm đến bố mẹ bà O như bà O trình bày nhưng khi đó bà O cũng có lời lẽ xúc phạm ông H. Nay bà O xin ly hôn, tuy không có cách gì để thuyết phục bà O nhưng ông H không đồng ý ly hôn bà O. Đề nghị tòa án căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết.

Về con chung: Ông H thừa nhận có 03 con chung với bà O gồm: Đào Thị Y, sinh năm 1986; Đào Thị A, sinh năm 1988 và Đào Ánh C, sinh năm 1999. Các con chung đã thành niên nên ông H không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về tài sản chung và khoản nợ chung: Vợ chồng có tài sản chung và nợ chung nhưng tự thoả thuận không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại các biên bản xác minh ngày 03/3/2022, tại khu VS và phường MK, thị xã ĐT nơi bà O và ông H sinh sống cùng xác nhận: Bà O và ông H là người địa phương, có đăng ký kết hôn năm 2011. Bà O và ông H có mâu thuẫn thế nào thì

địa phương không nắm được vì họ vẫn ở chung nhà và họ không đề nghị chính quyền địa phương tổ chức hoà giải mâu thuẫn vợ chồng. Nay bà O có yêu cầu xin ly hôn, tổ dân khu phố và chính quyền địa phương đề nghị Tòa án căn cứ hồ sơ và quy định của pháp luật để giải quyết cho yêu cầu của các đương sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát nhân thị xã ĐT phát biểu quan điểm:

Về trình tự thủ tục tố tụng: Đối với Thẩm phán, Thư ký và Hội đồng xét xử đã thực hiện đầy đủ các trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Những người tham gia tố tụng, đương sự đã thực hiện đầy đủ quyền và nghĩa vụ khi tham gia tố tụng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của Bà Vũ Thị O đối với ông Đào Minh H

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên toà, sau khi nghe ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã ĐT, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Theo đơn khởi kiện của Bà Vũ Thị O nộp tại Tòa án nhân dân thị xã ĐT và Tòa án đã thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền được quy định tại Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Vũ Thị O và Ông Đào Minh H xác lập quan hệ hôn nhân từ năm 1985 và đăng ký kết hôn lại năm 2011, tại UBND phường MK, thị xã ĐT. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà O và ông H thiết lập trên cơ sở tự nguyện, được pháp luật công nhận và bảo vệ. Quá trình chung sống bà O và ông H chung sống bình thường, hạnh phúc trong thời gian dài. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh từ năm 2020, vợ chồng bất đồng quan điểm trong làm ăn kinh tế dẫn đến không tôn trọng nhau, sống ly thân không ai quan tâm đến ai. Nguyên nhân mâu thuẫn do làm ăn kinh tế khó khăn và bất đồng quan điểm, bà O và ông H không tìm được tiếng nói chung, thường xảy ra xích mích, có lời lẽ xúc phạm nhau, không còn quan tâm, yêu thương nhau; không cùng nhau chia sẻ trong cuộc sống sinh hoạt và cả trong việc kinh doanh của gia đình.

Quan điểm của bà O, xác định mâu thuẫn vợ chồng đã đến mức trầm trọng, mục đích của hôn nhân không đạt được; bản thân bà O không còn tình cảm yêu thương ông H nên bà O kiên quyết xin ly hôn ông H.

Ông H, tuy thừa nhận có mâu thuẫn với bà O và hai người đã sống ly thân từ tháng 12/2020 đến nay nhưng không đồng ý ly hôn bà O vì cho rằng vợ chồng tuổi đã cao cần nương tựa, chăm sóc nhau lúc về già. Ông H không có

biện pháp gì để khắc phục mâu thuẫn vợ chồng, ngay kể cả khi bà O đưa đơn xin ly hôn, ông H vẫn không chủ động quan tâm, chia sẻ động viên đối với bà O hay đưa ra các giải pháp khắc phục mâu thuẫn khả thi.

Trong quá trình Tòa án giải quyết vụ án đã tổ chức nhiều phiên hòa giải nhưng Bà O vẫn giữ nguyên quan điểm xin ly hôn; Ông H thừa nhận vợ chồng mâu thuẫn nhưng có quan điểm không đồng ý ly hôn. Do vậy, Tòa án tiến hành lập biên bản về việc hòa giải và xây dựng hồ sơ đưa vụ án ra xét xử.

Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa bà O và ông H đã trầm trọng, không thể hàn gắn đoàn tụ, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hai đương sự đều đã đứng tuổi có suy nghĩ chín chắn nêu hạnh phúc gia đình đều do chính họ quyết định. Từ phân tích trên, chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà O đối với ông H là phù hợp quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] *Về con chung*: Vợ chồng Bà Vũ Thị O và Ông Đào Minh H có 03 con chung là là Đào Thị Y, sinh năm 1986; Đào Thị A, sinh năm 1988 và Đào Ánh C, sinh năm 1999. Các con chung của hai đương sự đều đã thành niên nên Toà án không đề cập giải quyết.

[2.3] *Về tài sản và khoản nợ chung*: Bà O và ông H xác định có tài sản chung và nợ chung nhưng không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] *Về án phí và quyền kháng cáo*: Bà Vũ Thị O phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Các đương sự có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Khoản 1 Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Vũ Thị O đối với ông Đào Minh H.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Vũ Thị O được ly hôn với Ông Đào Minh H.

2. Về án phí: Bà Vũ Thị O phải chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí Bà O đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0009170 ngày 09/12/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã ĐT, tỉnh Quảng Ninh.

3. Về quyền kháng cáo: Bà Vũ Thị O, Ông Đào Minh H có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

(Đã ký)

Nguyễn Văn Năm

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND TX. ĐT;
- Chi cục THADS TX. ĐT;
- UBND phường MK, thị xã ĐT (Nơi đăng ký kết hôn);
- Lưu hồ sơ + VP